

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**Công khai trong hoạt động của trường THPT Đắk Song
theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT
Năm học 2024 - 2025**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Đắk Song

2. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

Số điện thoại: 02613.710585

Email: c3daksong.daknong@moet.edu.vn

Trang thông tin điện tử: <https://c3daksong.daknong.edu.vn>

3. Loại hình: Trường công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường THPT Đắk Song

4.1. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường học tập và rèn luyện nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và phát huy tối đa năng lực của mình.

4.2. Tầm nhìn

Nhà trường có chất lượng cao, ổn định, đoàn kết và ngày càng phát triển, học sinh sẵn sàng lựa chọn để học tập; là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới những tầm cao mới.

4.3. Giá trị cốt lõi

- **Dân chủ:** Giáo viên và học sinh có điều kiện phát huy sức mạnh theo cách của mình để đạt được mục tiêu giáo dục. Giáo viên và học sinh luôn được tôn trọng, tự chủ và sáng tạo trong học tập và giảng dạy.

- **Yêu thương:** Sự quan tâm, sẻ chia chính là nguồn gốc để tạo ra môi trường học tập và làm việc an toàn, hạnh phúc. Tình yêu thương tạo nên sức mạnh gắn kết; sự bao dung, kiên nhẫn là nền tảng văn hoá tốt đẹp của nhà trường.

- **Tôn trọng:** Tôn trọng bản thân và tôn trọng lẫn nhau, đi cùng với sự cam kết chính là điều kiện để có được môi trường học tập, làm việc lành mạnh, bình đẳng. Nhờ đó, giá trị của mỗi cá nhân được phát huy vì sự phát triển bền vững của nhà trường.

- **Kỉ luật:** Không có kỉ luật, mọi dự định tốt đẹp chỉ là ý tưởng nửa vời. Chúng tôi xây dựng nhà trường, nơi các thành viên không chỉ có một trái tim nhân văn mà còn có một tinh thần kỉ luật thép để theo đuổi đến cùng đam mê, khát vọng chân chính.

- **Trách nhiệm:** Tinh thần trách nhiệm đối với bản thân, với nhà trường và cộng đồng là một giá trị then chốt giúp chúng tôi tạo ra những thay đổi tích cực. Tinh thần trách nhiệm giúp chúng tôi trở thành những người sẵn sàng học hỏi, chủ động và sáng tạo để hoàn thành tốt những mục tiêu đã đề ra.

- **Sáng tạo:** Với vai trò tiên phong trong công cuộc đổi mới và phát triển giáo dục, giáo viên và học sinh nhà trường luôn phải vượt lên chính mình, tự làm mới chính mình để thực hiện sứ mệnh tiếp nối và phát triển.

4.4. Phương châm hành động

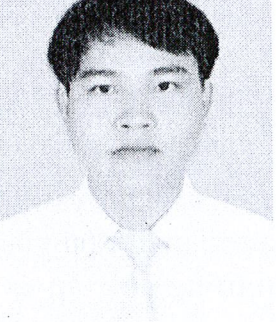
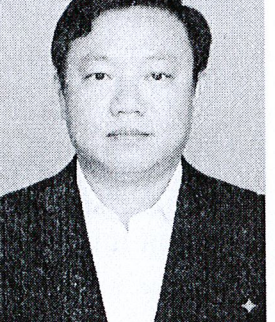
Dân chủ - Đoàn kết - Trách nhiệm - Sáng tạo - Phát triển

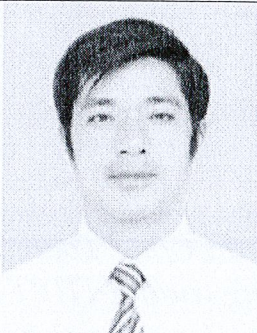
5. Quá trình hình thành và phát triển của trường THPT Đắk Song

Trường THPT Đắk Song được thành lập theo Quyết định số 132/2003/QĐ-UB ngày 16 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, trên cơ sở tách ra từ trường THPT Đắk Mil. Đến năm 2010, từ ngôi trường này đã được tách và thành lập mới trường THPT Phan Đình Phùng tại xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song theo quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2010 của UBND tỉnh Đắk Nông. Từ năm học 2017-2018, trường được tách thêm trường THPT Lương Thế Vinh.

Trong những năm qua trường THPT Đắk Song luôn phát huy vai trò dẫn đầu trong các trường THPT của huyện Đắk Song nói riêng và một trong những trường thuộc топ dẫn đầu khối THPT của tỉnh Đắk Nông. Nhà trường đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1 từ năm 2016, đến năm 2023 đã được công nhận lần 2.

THÔNG TIN VỀ LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

			
Q. Hiệu trưởng Nguyễn Thúc Đăng 2/2024 – 8/2024 (Nay đã nghỉ hưu)	Hiệu trưởng Lê Nhơn 8/2004 – 8/2013 (Nay là Trưởng phòng GD TrH và QLCL Sở GDĐT Đắk Nông)	Hiệu trưởng Trần Bảo Ngọc 8/2013 – 11/2023 (Nay là Hiệu trưởng THPT Lương Thế Vinh)	Hiệu trưởng Trần Công Toàn 12/2023 - Nay

			
Phó Hiệu trưởng <i>Nhà giáo ưu tú</i> Đinh Xuân Quyền 05/2005 – 09/2009 (Nay đã nghỉ hưu)	Phó Hiệu trưởng Hoàng Ngọc Ký 11/2009 – 04/2010 Nay là Giám đốc công ty Dược liệu Vân Ký BMT – Đắk Lắk	Phó Hiệu trưởng Hoàng Hùng Hữu 12/2010 -06/2017 (Nay là P.Hiệu trưởng THPT Lương Thế Vinh)	Phó Hiệu trưởng Huỳnh Thị Châu LyNa 01/2013 – 06 - 2023 (Nay là P.Hiệu trưởng PTDT NT Đắk Song)
			
Phó Hiệu trưởng Cù Tuấn Khanh 05/2016 - Nay	Phó Hiệu trưởng Nguyễn Trường Sinh 11/2019 – 11/2021 (Nay là P.Hiệu trưởng PTDT NT Đắk Song)	Phó Hiệu trưởng Huỳnh Xuân Quân 08/2023 – Nay	

6. Thông tin của lãnh đạo nhà trường hiện nay

6.1. Hiệu trưởng: Trần Công Toàn

Số điện thoại: 0987686733

Email: Toandml76@gmail.com

6.2. Phó Hiệu trưởng: Cù Tuấn Khanh

Số điện thoại: 0941731679

Email: khanhct@c3daksong.edu.vn

6.3. Phó Hiệu trưởng: Huỳnh Xuân Quân

Số điện thoại: 0948974479

Email: quanhx@c3daksong.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) **Quyết định thành lập:** Số 132/2003/QĐ-UB ngày 16 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

b) Quyết định công nhận hội đồng trường: Số 723/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 05 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Quyết định số 1254/QĐ-SGDĐT ngày 12/11/2023 về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn ông Trần Công Toàn, Hiệu trưởng trường THPT Lương Thế Vinh, giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Đắk Song, kể từ ngày 27/11/2023.

- Quyết định số 2602/QĐ-SGDĐT ngày 02/12/2021 về việc bổ nhiệm lại thầy Cù Tuấn Khanh làm phó hiệu trưởng trường THPT Đắk Song, kể từ ngày 10/05/2021.

- Quyết định số 874/QĐ-SGDĐT ngày 15/08/2023 về việc bổ nhiệm thầy Huỳnh Xuân Quân, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường THPT Đắk Song; giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Đắk Song, kể từ ngày 21/8/2023.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

*** Chức năng của trường THPT Đắk Song**

- Trường THPT Đắk Song là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông.

- Trường THPT Đắk Song thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT) và các quy định pháp luật có liên quan.

- Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng hoạt động theo quy định của pháp luật.

*** Nhiệm vụ, quyền hạn của trường THPT Đắk Song**

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của trường THPT Đắk Song

Số liệu năm học 2024 – 2025:

- 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.
- Lãnh đạo nhà trường: 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng.
- Giáo viên: 53 người, nhân viên: 07 trong đó có 03 Hợp đồng
- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 31 đảng viên và Ban chấp hành có 04 thành viên gồm 01 Bí thư, 01 phó bí thư, 02 chi ủy viên.
- Tổ chức Công đoàn có 60 công đoàn viên với 04 tổ công đoàn trực thuộc. Ban chấp hành công đoàn cơ sở có 05 thành viên gồm 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 03 ủy viên.
- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 870 đoàn viên với 28 chi đoàn học sinh và 01 chi đoàn giáo viên. Ban chấp hành đoàn trường có 11 thành viên gồm 01 Bí thư, 02 phó Bí thư, 08 ủy viên.
- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng: có 05 tổ, gồm:

STT	Tên tổ chuyên môn	Số lượng thành viên	Tổ trưởng	Tổ phó
1	Toán – Tin – GDQPAN	13	1	2
2	Khoa học Tự nhiên	13	1	2
3	Khoa học xã hội	14	1	2
4	Ngữ Văn – Tiếng Anh	15	1	1
5	Văn phòng	5	1	1

*** Tình hình học sinh**

Khối học	SL đầu năm	SL cuối năm	HS nam	HS nữ	HS DTTS	Số HS chuyển đi	Số HS chuyển đến
Khối 10	413	407	173	234	30	11	7
Khối 11	469	453	204	249	20	18	3
Khối 12	225	331	140	191	19	4	
Toàn trường	1217	1192	517	674	69	33	10

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động:

Toàn trường	Tổng số	Giới tính		Số lượng Cán bộ, giáo viên các môn học											
		Nam	Nữ	Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Tiếng Anh	GD CD	GD QP	Thể dục
LĐ	3	3	4		1			1	1						
GV	53	24	29	8	5	5	3	3	7	4	4	6	2	2	4
NV	07	3	4												
CỘNG	62	30	33	8	3	5	3	4	8	4	4	6	2	2	4

Phân tích chất lượng đội ngũ theo vị trí việc làm: 100% CBGVNV đạt chuẩn trở lên, trong đó có 10% trên chuẩn; 100% CBGVNV hoàn thành chương trình bồi dưỡng hàng năm. Số liệu cụ thể như sau:

TT	Vị trí việc làm	Số lượng	Hạng GV		Giới tính		Trình độ chuyên môn			Ngoại ngữ	Tin học	Lý luận chính trị		
			Hạng II	Hạng III	Nam	Nữ	Th. sĩ	ĐH	CD , TC			Cao cấp	Tr. cấp	Sơ cấp
I	Vị trí việc làm Lãnh đạo quản lý													
1	Hiệu trưởng	01	01		01		01			C1	ĐH	01		
2	Phó HT	02	02		02		02			C1	C.bản		02	
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành													
3	Giáo viên	53	02	51	24	29	02	51		ĐH: 06 Anh B: 48	ĐH:3 CB:49		05	
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung													
4	Kê toán	01			01		01			B1	CB			
5	Văn thư -TQ	01				01		01		Anh B	CB			
6	NV Thiết bị	01				01		01		Anh B	CB			
7	Thư viện	01				01		01		Anh B	CB			
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ													
8	Bảo vệ (HĐ)	02			02				01					
9	Tạp vụ (HĐ)	01				01								
	CỘNG	63	05	51	30	33	06	54	01			01	07	

III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	30	1.90m ² /HS
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	30	1.90 m ² /HS
2	Phòng học bán kiên cố	0	-

3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	06	0.5m ² /HS
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	01	-
8	Bình quân học sinh/lớp	42	-
III	Số điểm trường	0	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	13.358	10.98m ² /HS
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	11358	9.33m ² /HS
VI	Tổng diện tích các phòng	2290	1.90 m ² /HS
1	Diện tích phòng học (m ²)	1140	0.94m ² /HS
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	540	0.5 m ² /HS
3	Diện tích thư viện (m ²)		
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	500	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	03	01 bộ/lớp
1	Tổng số TBDH tối thiểu hiện có theo quy định	03	
1.1	Khối lớp 10	01	01
1.2	Khối lớp 11	01	01
1.3	Khối lớp 12	01	01
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10	1	
2.2	Khối lớp 11	1	
2.3	Khối lớp 12	1	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích /thiết bị)	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	75	16 HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	Số lượng	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	26	01
2	Cát xét	00	
3	Đầu Video/đầu đĩa	02	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	02	

TÁC
ĐƯỢC
PHÓ
S
★

5	Máy quay kỹ thuật số	01	
6	Loa di động	01	
7	Hệ thống âm thanh	02	
8	Máy vi tính phục vụ học tập	75	
9	Máy vi tính phục vụ thư viện	03	
10	Máy vi tính phục vụ hành chính	08	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	06 phòng = 360m ²	12 giường	30 m ²

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0.96
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Nhà trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia cấp độ I lần thứ nhất năm 2016 theo Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/06/2026

2. Nhà trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia cấp độ I lần thứ hai năm 2023 theo Quyết định số 657/QĐ-SGDĐT ngày 27/5/2023.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện	1.191	407	453	331
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	17,97%	9,09%	17,44%	29,61%

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	43,49%	40,54%	31,57%	63,44%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	38,37%	50,37%	50,55%	6,95%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0,17%	0,00%	0,44%	0,00%
II	Số học sinh chia theo kết quả học tập	1.191	407	453	331
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	89,67%	89,19%	85,65%	95,77%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	9,07%	10,81%	11,48%	3,63%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	1,26%	0,00%	2,87%	0,60%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0%	0%	0%	0%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1.191	407	453	331
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	99,83%	100,00%	99,56%	100,00%
a	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với Tổng số)	1,43%	0,25%	2,12%	
b	Học sinh Giỏi (tỷ lệ so với Tổng số)	16,37%	8,85%	15,01%	27,49%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	3,52%	2,70%	6,84%	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0,17%	0,00%	0,44%	
4	Chuyển trường đến / đi (tỷ lệ so với tổng số)	2,84%/ 2,77%	1,72%/ 2,70%	0,66%/ 3,97	0%/ 1,21%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,00%	0,00%	
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm (tỷ lệ so với tổng số)	0,25%	0,25%	0,44%	
IV	Học sinh đạt các giải các kỳ thi học sinh giỏi	91			
1	Cấp tỉnh/ thành phố	83			
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0			
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	329			
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	326			
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng	212			
VIII	Số học sinh nữ	634			
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	61			

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Kết quả xét duyệt kết toán ngân sách 2024

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí: không có

- Năm trước mang sang: 0 đồng;
- Tổng số thu trong năm: 0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại:

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a).

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	0	đồng
- Dự toán được giao trong năm:	12.398.035.000	đồng
Trong đó:		
+ Dự toán giao đầu năm:	10.477.500.000	đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	1.920.535.000	đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	12.240.126.127	đồng
- Kinh phí quyết toán:	12.240.126.127	đồng
- Kinh phí giảm trong năm: (hủy dự toán)	2.531.000	đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau SD và QT	155.377.873	đồng
Bao gồm:		
+ Kinh phí đã nhận:	-	đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc (nguồn KTC chi chế độ):	155.377.873	đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c).

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: không.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

3.1. Số kinh phí đơn vị báo cáo đề nghị quyết toán: 14.157.615.813 đồng.

Bao gồm: Tự chủ, không tự chủ, cải cách tiền lương, học phí, dự thi dự tuyển, học thêm, nguồn tài trợ theo TT16/2018.

*** Thực hiện nguồn tự chủ**

- Năm trước chuyển sang:	0	đồng
- Số thu trong năm:	11.652.000.000	đồng
<i>Trong đó CCTL theo ND 73</i>	1.233.000.000	đồng
- Số chi trong năm:	11.652.000.000	đồng
<i>Trong đó CCTL theo ND 73</i>	1.233.000.000	đồng
- Số tồn cuối năm:	-	đồng
Đạt tỷ lệ so với dự toán giao	100	%

*** Thực hiện nguồn không tự chủ:**

- Năm trước chuyển sang:	0	đồng
- Số thu trong năm:	746.035.000	đồng
<i>Trong đó nguồn đào tạo:</i>	48.000.000	đồng
<i>Trong đó nguồn CCTL:</i>	-	
<i>Trong đó tiền thưởng theo ND 73</i>	315.000.000	đồng
- Số chi trong năm:	588.126.127	đồng
<i>Trong đó nguồn đào tạo:</i>	45.491.000	đồng
<i>Trong đó nguồn CCTL:</i>	-	đồng
<i>Trong đó tiền thưởng theo ND 73</i>	315.000.000	đồng
- Số tồn cuối năm:	157.908.873	đồng
Trong đó dự toán huỷ	2.531.000	đồng
Đạt tỷ lệ so với dự toán giao.	78,8	%

*** Thực hiện nguồn học phí.**

- Số thu năm trước chuyển sang:	0	đồng
- Số thu trong năm:	866.375.000	đồng
<i>Trong đó:</i>		
+ Cấp bù học phí:	0	đồng
+ Thu trực tiếp từ học sinh:	866.375.000	đồng
- Số chi trong năm:	420.729.890	đồng
<i>Trích lập 40% CCTL</i>	346.550.000	đồng
- Số tồn cuối năm:	99.095.110	đồng

*** Thực hiện nguồn dạy thêm, học thêm.**

- Số thu năm trước chuyển sang:		đồng
- Số thu trong năm:	1.039.320.000	đồng
- Số chi trong năm bao gồm 2% thuế	1.013.149.261	đồng

Thuế 2% trên tổng số thu là:	20.786.400	đồng
- Số tồn cuối năm:	26.170.739	đồng

*** Thực hiện nguồn tài trợ theo TT16/2018 (tiếp nhận bằng hiện vật với tổng số kinh phí: 113.450.000 đồng.**

*** Thực hiện nguồn Cải cách tiền lương**

- Năm trước chuyển sang:	0	đồng
- Số thu trong năm	346.550.000	đồng
- Số chi trong năm:	301.323.905	đồng
- Số tồn cuối năm:	45.226.095	đồng

*** Tiền lãi**

*** Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu**

- Năm trước chuyển sang:	34.806.534	đồng
- Số thu trong năm	53.623.373	đồng
- Số chi trong năm:	27.050.000	đồng
- Số tồn cuối năm:	61.379.907	đồng

Tổng tồn tiền gửi KB cuối năm

Tồn cuối năm gửi ngân hàng

14.002.465.183	Tất cả các nguồn chi
1.959.318.373	Số thu nguồn khác
1.741.552.656	Số chi nguồn khác
231.785.851	Số tồn cuối năm nguồn khác
34.806.534	34.806.534
231.785.851	Là số thặng dư thâm hụt năm trước TK 421
61.379.907	Đối chiếu tiền gửi 2024 KB
170.405.944	Đối chiếu tiền gửi 2024 KB

3.2. Số kinh phí Sở Giáo dục và Đào tạo chấp nhận quyết toán:

17.597.893.968 đồng

3.3. Nội dung khác:

- Dự toán dư tại kho bạc nguồn Không tự chủ bị hủy số tiền: 2.531.000 đồng
- Nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
- Nêu rõ nguyên nhân chênh lệch giữa số liệu xét duyệt/thẩm định với số liệu báo cáo của đơn vị được xét duyệt/thẩm định (nếu có). Không.

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động SXKD, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: **231.785.851** đồng, trong đó:
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng
- Trích lập các Quỹ: 0 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: **45.226.095** đồng

Có thông báo công khai kết quả quyết toán ngân sách năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo và phụ lục kèm theo tại đường link:

<https://c3daksong.daknong.edu.vn/thong-bao-xet-duyet-quyet-toan-ngan-sach-nam-2024-don-vi-duoc-thong-bao-truong-thpt-dak-song-ma-chuong-422.html>

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thành tích về học sinh giỏi các cấp

- Nhà trường đã tổ chức ngày hội STEM cấp trường lần thứ II với 61 sản phẩm dự thi của học sinh, có 15 sản phẩm đạt giải.
- Có 01 đề tài đạt Giải Tư trong Cuộc thi KHKT cấp tỉnh
- Có 17 HS đạt giải trong kỳ thi HSG THPT cấp tỉnh trong đó có 3 Giải Nhì, 4 Giải Ba, 10 Giải KK.
- Có 67 HS đạt giải trong kỳ thi Olympic 23/3 cấp tỉnh trong đó có 10 HCV, 19 HBC, 38 HCD .
- Có 7 học sinh đạt giải trong Hội thi GDQPAN cấp THPT tỉnh Đắk Nông với 01 Giải Nhất, 06 giải Nhì, 06 Giải Ba .
- Có 6 sản phẩm đạt giải trong cuộc thi Giới thiệu công viên địa chất Đắk Nông bằng tiếng Anh cấp tỉnh trong đó có 1 Giải Nhất, 3 Giải Ba, 02 Giải KK; Có 11 đề tài đạt giải trong cuộc thi Hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh trong đó có 3 Giải Nhì, 8 Giải Ba .
- Có 01 học sinh đạt Giải Ba tại cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên, Nhi đồng cấp tỉnh năm 2024. Nhà trường tổ chức cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc năm 2025” và trao giải cho 11 học sinh, gửi 5 đề tài đạt giải để dự thi cấp tỉnh, có 04 HS đạt Giải Nhất, Nhì, Ba và khuyến khích cuộc thi Sử dụng thư viên số tìm hiểu 50 năm ngày Giải phóng miền Nam .
- Có 19 học sinh đạt danh hiệu “Học sinh xuất sắc”, 195 học sinh đạt danh hiệu “Học sinh giỏi”.

2. Kết quả thi tốt nghiệp

- 100% học sinh được dự thi tốt nghiệp, đậu tốt nghiệp 98,18%, điểm TB của các môn thi tốt nghiệp từ 5.82
- Có 53,19 % học sinh đạt điểm TB trở lên trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 đối với môn tiếng Anh .

3. Thành tích của giáo viên

- Có 14 sáng kiến cấp trường, có 9 sáng kiến được công nhận cấp Sở. Không có sáng kiến nào vi phạm quy định về đạo văn.
- Thi GVDG cấp trường: có 16 GV (chiếm 30,2%) tham gia dự thi và đạt giải
- Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ, được tặng danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến”.
- Các tổ chức đoàn thể Công đoàn cơ sở và Đoàn trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chi bộ nhà trường được xếp loại “Chi bộ 4 tốt” và Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm 2024, được huyện ủy Đắk Song khen thưởng “Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 2024”.
- Có 2 tổ chuyên môn xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen.
- 100% CBGVNV được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và được tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Có 12 cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”, 2 cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.
- Có 01 cá nhân được tặng Bằng khen của UBND tỉnh 02 cá nhân được tặng bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 07 cá nhân Sở Giáo dục tặng Giấy khen.

4. Công tác huy động tài trợ, xã hội hóa

- Trong năm học, nhà trường đã tiếp nhận tài trợ học bổng với số tiền: 9 triệu đồng của các đơn vị tư vấn du học; 2.5 triệu đồng của một số trường ĐH, CĐ; Anh Hà Xuân Phúc ở huyện Đắk Mil tài trợ 3 triệu đồng học bổng, 5 triệu đồng tài trợ tổ chức chương trình kỹ năng sống, tặng 04 vợt và làm sân thi đấu Pickleball, Đại học Quốc tế Miền Đông tặng 01 ti vi trị giá hơn 10 triệu đồng và 32 suất học bổng cho học sinh đăng ký vào học tại trường mỗi suất trị giá 153 triệu đồng (tiền học phí nếu nhập học).
- Phụ huynh tài trợ làm sân thể dục thể thao cho học sinh với số tiền 164.500.000 đồng. Nhà trường xây dựng hệ thống bồn hoa cây cảnh, đổ đất, trồng cỏ, trồng hoa, tôn tạo khuôn viên nhà trường ngày càng xanh sạch đẹp trong đó học sinh Khối 12 ủng hộ được 33 triệu đồng, số còn lại sử dụng kinh phí của nhà trường.

Trên đây là báo cáo thường niên công khai trong hoạt động của trường THPT Đắk Song theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2024 - 2025.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Trần Công Toàn